

Bản án số: 84/2023/HSST
Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thuận.
Ông Hồ Tiến Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Hà Thanh P, tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1995 tại thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
Trú tại: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn S và bà Hoàng Thị M; Vợ Ngô Thị Kim P1 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

- Họ và tên: Lê Phú B, tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1995 tại thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
Trú tại: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phú K và bà Trần Thị Thu H; Vợ Hoàng Thị Như Ý và 02 người con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 0015529/QĐ-XPHC ngày 02/4/2019 của Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Lê Phú B 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chấp hành xong ngày 08/4/2019; Tại quyết định số 004466/QĐ - XPHC ngày 29/12/2020 của Công an thị xã H, tỉnh

Thừa Thiên Huế xử phạt Lê Phú B 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 05/01/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến ngày 23/8/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Có mặt).

- Bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh N.

(Vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Trung D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Hà Thanh P thấy có nhiều người đặt vé máy bay giá rẻ trên không gian mạng xã hội Facebook nên P nảy sinh ý định làm giả vé máy bay bằng phương pháp photoshop ảnh vé máy bay thật để lừa bán trên không gian mạng nhằm chiếm đoạt tài sản. P lập ra trang Facebook “Ngọc T1 (Vé máy bay)” và đăng tải các hình ảnh liên quan đến nội dung bán vé máy bay. P rủ Lê Phú B cùng thực hiện. P và B thỏa thuận P sử dụng trang Facebook “Ngọc T1 (Vé máy bay)” để bán vé máy bay giả, khi có người hỏi mua vé máy bay, P sẽ cho họ số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) “107870822550”, mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM” do B sử dụng và người bị lừa sẽ chuyển tiền mua vé máy bay vào số tài khoản mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, khi chiếm đoạt được tiền của người khác P hưởng 90% số tiền, Lê Phú B hưởng 10% còn lại.

Vào khoảng 22 giờ, ngày 17/02/2023, P sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 để đăng nhập trang messenger Facebook “Ngọc Trâm (Vé máy bay)” liên lạc với messenger Facebook “Trần Thanh” do chị Trần Thị T sử dụng, khi biết chị T có nhu cầu đặt 02 cặp vé máy bay khứ hồi Việt Nam - Slovakia và ngược lại, P đã đưa ra mức giá 02 cặp vé máy bay khứ hồi Việt Nam - Slovakia có giá 43.000.000đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, chị T đã nói con trai mình là anh Phạm Trung D, sử dụng tiền của chị T để chuyển vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) “107870822550” số tiền 23.000.000đ. Ngay sau đó, anh D đã sử dụng ứng dụng chuyển tiền quốc tế W để chuyển số tiền 23.014.368 đồng vào tài khoản ngân hàng V nêu trên. Sau khi kiểm tra tài khoản ngân hàng V “107870822550” đã nhận được số tiền 23.014.368 đồng thì B chuyển toàn bộ số tiền này vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) số tài khoản “101870109315” mang tên Lê Phú B, đồng thời B báo với P đã nhận được tiền thì P sử dụng chiếc điện thoại iphone 8 truy cập trang mạng và tải ảnh vé máy bay S1 - Việt Nam về máy, sau đó P sử dụng

phần mềm photoshop để chỉnh sửa ảnh vé máy bay này và làm ra hình ảnh giả 02 vé máy bay như yêu cầu của chị T. Hà Thanh P gửi hình ảnh này cho chị T và yêu cầu chị T chuyển tiếp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để xuất tiếp 02 vé chiều khứ hồi, vì tin tưởng, nên chị T tiếp tục nói anh D lấy tiền của chị T chuyển khoản vào tài khoản mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, thấy vậy anh D tiếp tục sử dụng ứng dụng chuyển tiền quốc tế W để chuyển số tiền 20.100.486đồng vào tài khoản ngân hàng V “107870822550”, sau khi B báo đã nhận được tiền này thì P chặn tài khoản Facebook không nhắn tin với chị T nữa.

Bản cáo trạng số 85/CT- VKSQH ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Hà Thanh P, Lê Phú B khai nhận: Hà Thanh P thấy có nhiều người đặt vé máy bay giá rẻ trên không gian mạng xã hội Facebook vì vậy P nảy sinh ý định làm giả vé máy bay bằng phương pháp photoshop ảnh vé máy bay thật để lừa bán trên không gian mạng nhằm chiếm đoạt tài sản. Hà Thanh P lên mạng học cách làm vé máy bay, phương thức lừa đảo để người khác tin tưởng.

Đầu năm 2023, P lập ra trang Facebook “Ngọc T1 (Vé máy bay)” và đăng tải các hình ảnh liên quan đến nội dung bán vé máy bay. Đồng thời P rủ Lê Phú B cùng thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bằng hình thức bán vé máy bay giả nêu trên. Giữa P và B thỏa thuận P sử dụng trang Facebook “Ngọc T1 (Vé máy bay)” để lừa người khác tin tưởng mua vé máy bay giả, khi có người hỏi mua vé máy bay, P sẽ cho họ số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) “107870822550”, mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM” do B sử dụng và người bị lừa sẽ chuyển tiền mua vé máy bay như đã thống nhất với P vào số tài khoản mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, khi chiếm đoạt được tiền của người khác P hưởng 90% số tiền, Lê Phú B hưởng 10% còn lại.

Vào khoảng 22 giờ, ngày 17/02/2023, P sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 để đăng nhập trang messenger Facebook “Ngọc Trâm (Vé máy bay)” liên lạc với messenger Facebook “Trần Thanh” do chị Trần Thị T sử dụng, khi biết chị T có nhu cầu đặt 02 cặp vé máy bay khứ hồi Việt Nam - Slovakia và ngược lại, P đã đưa ra mức giá 02 cặp vé máy bay khứ hồi Việt Nam - Slovakia có giá 43.000.000đồng. Quá trình liên lạc với chị T qua Facebook P2 đưa ra các thông tin làm cho chị T tin tưởng là mua được vé máy bay thật nên chị Trần Thị T đã đồng ý mua vé máy bay. Chị T nói P2 bán trước 02 vé chiều đi thì P2 yêu cầu chị T chuyển số tiền 23.000.000đồng để xuất vé. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, chị T đã nói con trai mình là anh Phạm Trung D, sử dụng tiền của chị T để chuyển vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) “107870822550” số tiền 23.000.000đ. Ngay sau đó, anh D đã sử dụng ứng dụng chuyển tiền quốc tế W để chuyển số tiền 23.014.368đồng vào tài khoản ngân hàng V. Sau khi kiểm tra tài khoản ngân hàng V “107870822550” đã nhận được số tiền 23.014.368đồng thì B chuyển toàn bộ số tiền này vào tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) số tài khoản “101870109315” mang tên Lê Phú B, đồng thời B báo với P2 đã nhận được tiền thì P2 sử dụng chiếc điện thoại iphone 8 truy cập

trang mạng và tải ảnh vé máy bay S1 - Việt Nam về máy, sau đó P2 sử dụng phần mềm photoshop để chỉnh sửa ảnh vé máy bay này và làm ra hình ảnh giả 02 vé máy bay như yêu cầu của chị T. Hà Thanh P gửi hình ảnh này cho chị T và yêu cầu chị T chuyển tiếp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để xuất tiếp 02 vé chiều khứ hồi, vì tin tưởng, nên chị T tiếp tục nói anh D lấy tiền của chị T chuyển khoản vào tài khoản mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, thấy vậy anh D tiếp tục sử dụng ứng dụng chuyển tiền quốc tế W để chuyển số tiền 20.100.486 đồng vào tài khoản ngân hàng V “107870822550”, sau khi B báo đã nhận được tiền này thì P chặn tài khoản Facebook không nhắn tin với chị T nữa. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 43.114.854đ đồng của chị T thì P hưởng lợi 38.100.000đồng, B hưởng lợi 5.014.854đồng.

Bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thanh P và Lê Phú B. Xử phạt bị cáo Hà Thanh P từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 42 tháng; Xử phạt bị cáo Lê Phú B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Thanh P đã bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị T số tiền 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng), bị cáo Lê Phú B đã bồi thường 5.014.854đ (Năm triệu không trăm mười bốn nghìn tám trăm năm mươi tư đồng). Hiện nay chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng, số imei 359230063075832, máy đã qua sử dụng bên trong có sim số 0911.659.808; 01 thẻ sim số 0562.620.301 đề nghị tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước; 02 thẻ ngân hàng V1: số 9704151540661452 mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, số 9704151533764263 mang tên “LE PHU BAO”; 01 thẻ D1 số 9704061143679294 mang tên “NGUYEN VAN MINH” đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Hà Thanh P nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo phải nuôi ba con còn nhỏ dại cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Lê Phú B nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B khai đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Hà Thanh P và Lê Phú B dùng thủ đoạn thông qua mạng xã hội facebook “Ngọc T1 (Vé máy bay)” đăng tải các hình ảnh liên quan đến nội dung bán vé máy bay nhằm lợi dụng lòng tin của người xem trên cộng đồng mạng để họ nhấn tin đặt vé máy bay và chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần N (V) “107870822550”, mang tên NGUYEN THI NGOC TRAM do Lê Phú B sử dụng. Vào đêm ngày 17/2/2023 rạng sáng ngày 18/2/2023, Hà Thanh P và Lê Phú B đã bán 02 cặp vé máy bay giả khứ hồi Việt Nam - Slovakia cho chị Trần Thị T và đã chiếm đoạt của chị Trần Thị T số tiền 43.114.854 đ (Bốn mươi ba triệu một trăm mười bốn nghìn tám trăm năm mươi tư đồng).

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Hà Thanh P, Lê Phú B đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Trong vụ án trên bị cáo Hà Thanh P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Phú B thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, thứ yếu, nhưng bị cáo Lê Phú B là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo Hà Thanh p đầu thú. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy trước khi phạm tội các bị cáo là lao động tự do, thu nhập

không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Thanh P đã bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị T số tiền 38.100.000đồng, bị cáo Lê Phú B đã bồi thường 5.014.854đồng. Hiện nay chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với phương tiện phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng, số imei 359230063075832, máy đã qua sử dụng bên trong có sim số 0911.659.808; 01 thẻ sim số 0562.620.301 thu giữ của Lê Phú B cần tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước; 02 thẻ ngân hàng V1: số 9704151540661452 mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, số 9704151533764263 mang tên “LE PHU BAO”; 01 thẻ D1 số 9704061143679294 mang tên “NGUYEN VAN MINH” nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hà Thanh P.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh P 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hà Thanh P.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Phú B.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phú B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B cho chính quyền UBND phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa gia nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng, số imei 359230063075832, máy đã qua sử dụng bên trong có sim số 0911.659.808; 01 thẻ sim số 0562.620.301 của Lê Phú B;

Tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ ngân hàng V1: số 9704151540661452 mang tên “NGUYEN THI NGOC TRAM”, số 9704151533764263 mang tên “LE PHU BAO”; 01 thẻ D1 số 9704061143679294 mang tên “NGUYEN VAN MINH”.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/10/2023 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Hà Thanh P, Lê Phú B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Vắng mặt người bị hại và người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2023. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quán Vi Tuấn